

Số: 2636 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 23 tháng 11 năm 2015

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cung cấp thông tin về đăng ký kinh doanh đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, cơ sở giáo dục, đào tạo tư thực, dân lập, bán công; cơ sở y tế tư nhân, dân lập, cơ sở văn hoá thông tin trên địa bàn thành phố Hải Phòng.**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Điều 3 Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của HĐND thành phố về dự toán và phân bổ ngân sách năm 2015;

Căn cứ Công văn số 195/HĐND-CTHĐND ngày 06/11/2015 của Thường trực HĐND thành phố về việc mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cung cấp thông tin về đăng ký kinh doanh đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, cơ sở giáo dục, đào tạo tư thực, dân lập, bán công; cơ sở y tế tư nhân, dân lập, cơ sở văn hoá thông tin trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1403/KHĐT-ĐKKD ngày 13/8/2015, Công văn số 1708/KHĐT-ĐKKD ngày 02/10/2015, của Sở Tài chính tại Công văn số 245/STC-GCS ngày 04/3/2015, của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 23/BCTĐ-STP ngày 10/7/2015,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cung cấp thông tin về đăng ký kinh doanh đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, cơ sở giáo dục, đào tạo tư thực, dân lập, bán công; cơ



sở y tế tư nhân, dân lập, cơ sở văn hoá thông tin trên địa bàn thành phố Hải Phòng như sau:

#### 1. Đối tượng nộp lệ phí:

a) Đối tượng nộp lệ phí: Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, cơ sở giáo dục, đào tạo tư thực, dân lập, bán công; cơ sở y tế tư nhân, dân lập, cơ sở văn hoá thông tin trên địa bàn thành phố Hải Phòng được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cung cấp thông tin về đăng ký kinh doanh.

b) Đối tượng miễn thu lệ phí: Các cơ quan quản lý nhà nước đề nghị cung cấp thông tin về đăng ký kinh doanh.

#### 2. Mức thu lệ phí:

a) Mức thu lệ phí cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Quỹ tín dụng nhân dân, liên hiệp hợp tác xã: 200.000 đồng/1 lần cấp.

b) Mức thu lệ phí cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Hợp tác xã, cơ sở giáo dục, đào tạo tư thực, dân lập, bán công; cơ sở y tế tư nhân, dân lập, cơ sở văn hoá thông tin: 150.000 đồng/1 lần cấp.

c) Mức thu lệ phí chứng nhận đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh: 30.000 đồng/1 lần (chứng nhận hoặc thay đổi).

d) Mức thu lệ phí cấp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh hoặc bản trích lục nội dung đăng ký kinh doanh: 3.000 đồng/1 bản.

e) Mức thu lệ phí cung cấp thông tin về đăng ký kinh doanh: 15.000 đồng/1 lần cung cấp.

#### 3. Đơn vị thu lệ phí:

a) Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thu lệ phí đối với các đối tượng: Quỹ tín dụng nhân dân, liên hiệp hợp tác xã.

b) Ủy ban nhân dân các quận, huyện tổ chức thu hoặc quy định cơ quan thu lệ phí đối với các đối tượng: Hợp tác xã, cơ sở giáo dục, đào tạo tư thực, dân lập, bán công; cơ sở y tế tư nhân, dân lập, cơ sở văn hoá thông tin.

#### 4. Quản lý, sử dụng lệ phí:

a) Cơ quan tổ chức thu lệ phí được để lại 70% số lệ phí thu được để chi phục vụ công tác đăng ký kinh doanh, số còn lại 30% nộp toàn bộ vào ngân sách nhà nước.

b) Việc sử dụng khoản chi phí để thực hiện công tác thu lệ phí thực hiện theo quy định tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC.

5) Biên lai, chứng từ thu lệ phí: Theo quy định pháp luật hiện hành.

6. Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/12/2015.

**Điều 2.** Giao Sở Tài chính chủ trì cùng với Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị thu phí thực hiện theo đúng quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

*Nơi nhận:*

- TT HĐND TP (để báo cáo);
- CT và các PCT UBND TP ;
- Như Điều 3;
- Ban KTNS HĐND TP;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND TP;
- CPVP;
- CV: TC, TH;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Trung Thoại